

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN*

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) với 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có tổng diện tích 3,94 triệu ha và dân số 17,5 triệu người, chiếm 12% diện tích tự nhiên và 20% dân số cả nước, có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của cả nước. Trong quá trình phát triển, bên cạnh những mặt tích cực, ĐBSCL đã và đang phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó nghiêm trọng nhất là thách thức về biến đổi khí hậu: nước biển dâng, tình trạng xâm nhập mặn, lũ thất thường,... Để vượt qua thách thức, biến ĐBSCL thành một vùng phát triển thịnh vượng, đóng góp ngày càng nhiều hơn cho tăng trưởng và phát triển kinh tế đất nước, ngày 17/11/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu.

1. Tiềm năng và thách thức

ĐBSCL là một trong những đồng bằng màu mỡ trên thế giới với các điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng cực kỳ thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Vùng ĐBSCL bao gồm 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có tổng diện tích 3,94 triệu ha và dân số 17,5 triệu người, chiếm 12% diện tích tự nhiên và 20% dân số cả nước, có vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế của cả nước. ĐBSCL là một trong những vùng đồng bằng màu mỡ và có sản lượng nông sản lớn nhất khu vực

Đông Nam Á và đứng đầu Việt Nam.

Trong thời gian qua, ĐBSCL luôn là vựa lúa lớn nhất của cả nước, đóng góp quan trọng bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu. Tính đến tháng 4/2017, ĐBSCL đã “đóng góp 54% sản lượng lúa, 70% lượng thủy sản nuôi trồng, 36,5% lượng trái cây, cung cấp 90% sản lượng lúa gạo xuất khẩu và 65% sản lượng thủy sản xuất khẩu của cả nước”¹. Nhiều mặt hàng nông sản của ĐBSCL đã có mặt và được ưa chuộng tại nhiều nơi trên thế giới.

Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, đứng thứ 5 trên toàn cầu về thiệt hại do biến đổi khí hậu. Trong năm 2016, rét đậm, rét hại ở miền Bắc, hạn hán ở Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, xâm nhập mặn ở ĐBSCL, mưa lũ ở miền Trung..., xảy ra với mức độ gay gắt hơn, thiệt hại lớn hơn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống người dân. Tổng thiệt hại do thiên tai “trong năm 2016 lên đến 1,7 tỷ USD, chiếm tới 0,8% GDP”². Riêng ĐBSCL là một trong số ít đồng bằng lớn trên thế giới bị tác động mạnh nhất do biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Những thách thức chủ yếu bao gồm: gia tăng nhanh chóng các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và sự hạn chế của tư duy, mô hình phát

* TS, Đại học Luật Hà Nội

triển, của công tác quy hoạch, kế hoạch, hạn chế của những cơ chế, chính sách hiện nay đối với ĐBSCL và thách thức do biến đổi khí hậu, nước biển dâng cũng như các hoạt động trên thượng nguồn sông Mê Công ngoài biên giới nước ta.

Điều này đang và sẽ đe dọa quá trình phát triển của vùng ĐBSCL, sinh kế và đời sống người dân trong vùng nói riêng và cả nước nói chung, qua đó tác động tới khu vực và quốc tế, đặc biệt là vấn đề an ninh lương thực. Những ưu thế tự nhiên cho phát triển trước đây và hiện nay của ĐBSCL sẽ thay đổi theo xu thế suy giảm tài nguyên nước và phù sa; sự gia tăng của nước mặn, nước lợ; sụt lún đất và nước biển dâng sẽ tác động lớn tới tài nguyên đất, cơ cấu sử dụng đất, các hệ sinh thái và môi trường, làm thay đổi căn bản mô hình sản xuất, tập quán sinh hoạt, sinh kế và đời sống của người dân trong vùng. Đảng và Nhà nước ta cũng hết sức quan tâm đến vấn đề này và đây là thời điểm phải thay đổi tư duy và mô hình phát triển ĐBSCL nhằm đáp ứng với tình hình mới hiện nay.

2. Định hướng phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long

Để ứng phó với những khó khăn, thách thức, phát triển bền vững ĐBSCL, việc chuyển đổi mô hình phát triển phải được xem xét trong tổng thể chung của vùng, phải dựa trên hệ sinh thái, phù hợp với quy luật tự nhiên; phải kết hợp giữa công nghệ tiên tiến, hiện đại với tri thức, kinh nghiệm truyền thống bản địa. Đồng thời, cần phân tích, nhận diện đầy đủ các thách thức do biến đổi khí hậu, quá trình phát triển nội tại của vùng ĐBSCL, các hoạt động sử dụng nguồn nước ở thượng nguồn.

Xây dựng cơ chế, chính sách đổi mới có tính đột phá nhằm tận dụng cơ hội chuyển hóa các thách thức, thúc đẩy quá trình chuyển đổi, phát triển bền vững ĐBSCL; trong đó, tập trung vào các cơ chế về đất đai,

thuế, kiến tạo thị trường, xúc tiến đầu tư, khoa học - công nghệ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Xác định các dự án, các nhóm nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án ưu tiên với nguồn lực và lộ trình thực hiện phù hợp trong tổng thể phát triển toàn vùng với sự tham gia của Chính phủ, chính quyền địa phương, các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt là người dân và doanh nghiệp trong vùng ĐBSCL và các vùng lân cận, nhất là TP. Hồ Chí Minh.

Đổi mới mạnh mẽ trong tư duy và cách tiếp cận theo hướng mới, hiện đại, phù hợp với thực tiễn, lấy tri thức khoa học - công nghệ làm nền tảng, kinh nghiệm thực tiễn trong nước và quốc tế là sức mạnh trong các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Các giải pháp đưa ra cần có tính đột phá, khả thi cao, mang tính kết nối liên vùng và nội vùng, có sự thống nhất, kế thừa các chủ trương, chính sách, các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tại vùng ĐBSCL đã được đề ra. Bên cạnh đó huy động các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển tiếp tục quan tâm và hỗ trợ thích đáng cả về kỹ thuật và tài chính cho vùng ĐBSCL. Phát huy hơn nữa vai trò của Ủy hội sông Mê Công quốc tế, tăng cường chia sẻ thông tin, quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước giữa các nước trong lưu vực sông Mê Công vì sự thịnh vượng chung của toàn vùng.

3. Một số giải pháp phát triển bền vững tại vùng

Việc chuyển đổi mô hình phát triển bền vững của vùng phải là sự chuyển đổi về tổ chức không gian lãnh thổ và chuyển đổi cơ cấu ngành nghề trong vùng ĐBSCL, phải dựa trên nền tảng tự nhiên là đất, nước và con người nơi đây xét trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Đồng thời phải khắc phục được những những bất cập của các quy hoạch ở vùng ĐBSCL, theo đó, cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

Thứ nhất, xây dựng Chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu gắn liền với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới để phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL theo hướng bền vững, hiện đại, hiệu quả cao, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thứ hai, rà soát điều chỉnh chiến lược, định hướng quy hoạch phát triển nông nghiệp toàn vùng, phù hợp với các tiểu vùng sinh thái gắn với ba nhóm sản phẩm chủ lực là thủy sản - cây ăn quả - lúa gạo; giảm diện tích trồng lúa và các cây trồng sử dụng nhiều nước ngọt nhưng giá trị thương mại thấp. Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sinh học trong nông nghiệp gắn liền với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và thực hiện xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh nghiên cứu, chọn tạo, phát triển các giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản có tiềm năng, lợi thế của vùng ĐBSCL, đáp ứng yêu cầu thị trường; tập trung giải quyết nâng cao chất lượng giống, thích ứng với biến đổi khí hậu, ngang tầm với các nước có nền nông nghiệp hiện đại cho ba nhóm sản phẩm chủ lực.

Thứ tư, xây dựng cơ chế, chính sách mới, mang tính đột phá nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, hiện đại, sức cạnh tranh cao và bền vững; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại vùng; phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại, chuỗi giá trị nông nghiệp, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, phát triển công nghệ sau thu hoạch để giảm tỷ lệ tổn thất, nâng cao chất lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Thứ năm, phát triển ngành thủy sản trở thành một trong những ngành kinh tế mũi

nhọn của vùng, có quy mô lớn, hiện đại, sức cạnh tranh cao và bền vững. Quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có, không chuyển sang các mục đích sử dụng khác, trừ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và các dự án phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định; ưu tiên đầu tư phục hồi, trồng mới rừng ngập mặn và rừng phòng hộ ven sông, ven biển.

Thứ sáu, rà soát quy hoạch thủy lợi phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với bối cảnh mới, bảo đảm giảm nhẹ thiệt hại khi có thiên tai, chủ động ứng phó với kịch bản bất lợi nhất; xây dựng đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái theo hướng đa dạng hóa nguồn lực và phương thức thực hiện, trong đó chú ý đẩy mạnh hình thức đối tác công - tư.

Thứ bảy, bảo vệ bờ biển, củng cố nâng cấp hệ thống đê biển, phòng, chống xói lở bờ biển; tập trung đầu tư xử lý ngay những đoạn xói lở, sạt lở bờ sông, bờ biển nghiêm trọng. Xây dựng quy hoạch chính trị sông gắn với quy hoạch sử dụng đất ven sông theo hướng dành không gian thoát lũ, xây dựng công trình giao thông kết hợp với đê điều. Bố trí, sắp xếp lại dân cư ven sông, kênh, rạch kết hợp xây dựng nông thôn mới.

Thứ tám, xây dựng đề án chuyển đổi ngành nghề và tạo việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, giúp nông dân thực sự trở thành công nhân nông nghiệp, rút dần lao động nông nghiệp, chuyển sang các ngành công nghiệp, dịch vụ □

Chú thích:

1. Báo cáo của Chính phủ tại Hội nghị Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, ngày 26/10/2017.

2. Tổng cục Thống kê. Tổng quan tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2016, ngày 29/9/2017.